

CHUYÊN MỤC

SỬ HỌC - KHẢO CỔ HỌC - DÂN TỘC HỌC

NHÓM LA LUTTE TRONG PHONG TRÀO CHÍNH TRỊ VÀ CÁCH MẠNG NAM KỲ (1933-1935)

HUYỀN BÁ LỘC*

Nhóm La Lutte ra đời vào năm 1933 tại Nam Kỳ, là nhóm trí thức hoạt động ở lĩnh vực báo chí, biểu tình, diễn thuyết và vận động nghị trường đòi dân sinh, dân chủ công khai trước chính quyền thực dân. Những hoạt động của nhóm trở thành nguồn động viên tinh thần đấu tranh cho nhân dân lao động và trí thức Nam Kỳ lúc bấy giờ, nhất là cho phong trào đấu tranh chống Pháp ở Nam Kỳ trước 1945.

Từ khóa: La Lutte, Nam Kỳ, trí thức

Nhận bài ngày: 18/5/2020; đưa vào biên tập: 25/5/2020; phản biện: 8/7/2020; duyệt đăng: 24/9/2020

1. DẪN NHẬP

Vào thập niên 1930, cuộc Đại khủng hoảng (Garraty, 1986) đã làm cho thế giới có nhiều biến động; quan hệ giữa các nước Liên Xô với các nước Anh, Pháp, Mỹ ngày càng căng thẳng, có nguy cơ xảy ra chiến tranh. Trong tình hình như vậy, nhiều nước buộc phải điều chỉnh chính sách kinh tế - xã hội, chính trị trong nước cũng như quan hệ quốc tế. Chính phủ Pháp nỗ lực giữ Đông Dương trong quỹ đạo thuộc

địa, tăng cường kiểm soát các vấn đề an ninh, chính trị. Mặt trận Bình dân Pháp lên cầm quyền, ban hành một số chính sách tích cực cho thuộc địa. Trí thức Việt Nam nói chung, trí thức Nam Kỳ nói riêng nhận ra ảnh hưởng của quốc tế đối với vận mệnh dân tộc nên thường xuyên theo dõi tình hình, bàn luận và phân tích những mối liên hệ với Việt Nam.

Bên cạnh đó, Đảng Cộng sản Đông Dương ra đời (1930) lãnh đạo các phong trào đấu tranh đã đẩy nhanh tiến trình giải phóng dân tộc và thúc đẩy hoạt động chính trị của tầng lớp trí thức.

* Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

2. ĐẶC TRƯNG CỦA PHONG TRÀO YÊU NƯỚC VÀ TRÍ THỨC NAM KỲ TỪ SAU NĂM 1930

Sau khi các phong trào 1930-1931 bị thất bại, cách mạng Việt Nam từng bước xây dựng lại cơ sở, mở rộng hình thức đấu tranh. Đảng Cộng sản Đông Dương xác lập những quan điểm và phương thức đấu tranh cách mạng mới nhằm tập hợp lực lượng quần chúng, trong đó có quan điểm tạo điều kiện cho giới trí thức tham gia vào công cuộc cách mạng của Đảng.

Trong *Chính cương vắn tắt* (1930), Đảng xác định: “Đảng phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông, Thanh niên, Tân Việt... để kéo họ đi vào phe vô sản giai cấp. Còn đối với bọn phú nông trung, tiểu địa chủ và tư sản An Nam mà chưa rõ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, ít lâu mới làm cho họ đứng trung lập. Bộ phận nào đã ra mặt phản cách mạng (Đảng Lập Hiến...) thì phải đánh đổ” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2002: 4). Quan điểm này đã tạo điều kiện cho Đảng Cộng sản Đông Dương thu hút đông đảo trí thức tham gia.

Đảng Cộng sản Đông Dương cũng khẳng định: “các báo của Đảng là những cơ quan liên lạc của Đảng với quần chúng lao khổ” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1999: 111). Chính vì vậy, từ trước và ngay khi Đảng Cộng sản Đông Dương ra đời, một số báo chí bí mật đã được lưu hành⁽¹⁾. Trong những mục tiêu đấu tranh cụ thể, Đảng Cộng sản Đông Dương cũng từng bước mở rộng các mục tiêu về dân chủ như

ngự trường, tự do ngôn luận, tự do hội họp, nữ quyền. Đảng có những quan điểm tiến bộ về nữ quyền, tôn giáo. Về nghị trường, chỉ thị của Đảng là: “vô luận là cuộc tuyển cử gì, Đảng ta có thể tham gia được là nên tham gia...” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2000: 213).

Các quan điểm này thường xuyên được phổ biến trên các báo bí mật hoặc công khai. Nhờ đó, Đảng Cộng sản Đông Dương dần dần lan rộng ảnh hưởng trong trí thức.

Tư tưởng và thái độ chính trị của người trí thức xuất phát từ yêu cầu giải phóng dân tộc, nên tinh thần đấu tranh của chủ nghĩa cộng sản được nhiều trí thức tin tưởng. Phan Trọng Quản, một trong những người trí thức cộng sản đầu tiên của Nam Kỳ cho biết: “tên tuổi, đường lối cứu nước, cứu dân của Đảng đã nhanh chóng chinh phục được trái tim khối óc hàng triệu con người” (dẫn theo Ban chấp hành Đảng bộ TPHCM, 2014: 94). Nhà nghiên cứu Nguyễn Văn Trung (1963: 219) nhận xét: “Đảng Cộng sản đã đi xa hơn các đảng quốc gia ở chỗ đã đề ra một chủ nghĩa hãn hoi, một đường lối tranh đấu rõ rệt”.

Từ năm 1930, thái độ chính trị của trí thức phân hóa thành các xu hướng, như: xu hướng của những người hướng mục tiêu đấu tranh giải phóng bằng cách mạng; xu hướng của trí thức ôn hòa - trung lập và xu hướng thỏa hiệp - thân Pháp. Riêng những người yêu nước hoạt động cách mạng, họ nhận thức rõ ràng về thực trạng

“què quặt, yếu ớt, lệ thuộc” của kinh tế xã hội đất nước, và day dứt, trăn trở trước vận nước, trước sự cùng cực của các tầng lớp thấp bé trong xã hội. Nhiều trí thức đồng cảm với các tầng lớp nhân dân, có những quan điểm tích cực về nhân dân lao động. Các trí thức tranh đấu xích lại gần nhau và xích lại gần với nông dân và phong trào của họ như Nguyễn Văn Tạo, Tạ Thu Thâu, Phan Văn Hùm, Nguyễn Văn Nguyễn... Văn học nghệ thuật, báo chí cũng nỗ lực khai thác ở nông thôn, nông dân những đề tài nóng hổi, tích cực. Các tổ chức chống Pháp tìm kiếm và thiết lập cơ sở của mình trong lòng quần chúng. Phản ánh sự chuyển hướng này, Phan Văn Hùm (1934) nhận định: “ngày trước người trong nước còn ít nghe thấy, thời nhứt trình còn đánh một cái giọng ‘dù đất quốc dân lên đường văn minh tấn bộ’. Lần lần phong trào dồn tới, lôi cuốn cả lớp đàn anh đó xuống khỏi tượng đài của mình. Lớp kế theo, hết rọi đuốc văn minh, hết soi đường tấn bộ, mà chỉ vừa theo cái dục vọng của quốc dân”.

3. SỰ RA ĐỜI VÀ THÀNH PHẦN CỦA NHÓM LA LUTTE

Trước tác động từ những chuyển biến về quan điểm và hoạt động của tầng lớp trí thức nhóm La Lutte ra đời (1933). Ý hướng của nhóm là tìm kiếm một phương thức hoạt động công khai, qua báo chí, tranh cử nghị trường, đòi trả tự do cho chính trị phạm, xây dựng phong trào quần chúng, tận dụng những khả năng

pháp lý để tập hợp một lực lượng chính trị hướng đến mục tiêu giải phóng dân tộc. Nhóm La Lutte hầu hết là giáo viên trường tư, nhà báo hoạt động tư nhân: Nguyễn An Ninh, Nguyễn Văn Tạo, Dương Bạch Mai, Nguyễn Văn Nguyễn, Tạ Thu Thâu, Phan Văn Hùm, Trần Văn Thạch, Phan Văn Chánh, Hồ Hữu Tường...; đều là những người có chuyên môn cao, đều đã hoạt động tích cực trong giai đoạn 1924-1926 ở Nam Kỳ, một số sau đó sang Pháp hoặc Liên Xô du học (từ 1926-1928), một số từng bị trục xuất khỏi Pháp (1930) do tham gia biểu tình trước điện Elysée (Paris) để ủng hộ khởi nghĩa Yên Bái.

Trong quá trình ở Pháp hoặc Liên Xô, những người này tin tưởng và gia nhập “hai xu hướng cộng sản” lúc bấy giờ trên thế giới là Quốc tế Cộng sản (Đệ tam, Stalinist) và Phe Tả đối lập (Đệ tứ quốc tế, Trotskyist). Trên thế giới, hai xu hướng này đã phân ly với việc Trotsky, lãnh tụ nhóm Đệ tứ tuyên bố ly khai Quốc tế Cộng sản và thành lập tổ chức riêng. Những người Trotskyist tuyên bố rằng họ là những người cộng sản, nhưng họ chủ yếu tập trung chống Stalin, chống Quốc tế Cộng sản. Tại Nam Kỳ, từ năm 1930, các tài liệu của người Pháp đã phân biệt những người “cộng sản công khai” (hay “cộng sản hợp pháp”) thành hai nhóm, là nhóm “Stalinens” và “Trotskyist”. Cùng tham gia thành lập nhóm La Lutte, hai thành phần này phối hợp với nhau trên nguyên tắc cùng chia sẻ một mục tiêu đấu tranh

chung và phối hợp trên mặt trận công khai. Họ đã thống nhất sử dụng tờ *La Lutte* để làm vũ khí ngôn luận, đứng chung liên danh trong các cuộc tranh cử nghị trường và không công kích nhau trên các phương tiện truyền thông hay trong tổ chức.

Những người cộng sản Đệ tam có người là du học sinh tại Pháp, tham gia phong trào cách mạng và trở thành chiến sĩ cộng sản (Nguyễn Văn Tạo, Dương Bạch Mai); có người lại tham gia các phong trào tại Nam Kỳ (như năm 1926) và trưởng thành với hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, từng bị Pháp bắt và đày ra Côn Đảo (Nguyễn Văn Nguyễn). Nguyễn Văn Tạo được xem là một trong những người quan trọng nhất của nhóm *La Lutte*. Về Sài Gòn năm 1931, Nguyễn Văn Tạo hoạt động vừa bí mật vừa công khai với tư cách một nhà báo. Khoảng 161 bài trên báo *Trung Lập* của Nguyễn Văn Tạo tập trung vào: những chuyện bất công, khốn khổ của thợ thuyền, công nhân; công kích những người trong Đảng Lập Hiến; đưa độc giả nhìn ra các nước trên thế giới như Anh, Mỹ; cổ động thành lập Quỹ Tương tế (Thu Thủy, Nguyễn Quế, Nguyễn Quế Lâm, 2007: 26). Trong bài *Giá trị của nghề làm báo* (1932) Nguyễn Văn Tạo cho rằng: “Viết báo vì tư tưởng, vì chủ nghĩa. Nếu đạt đến mục đích tốt, mà rủi phải bị thiệt hại đến tính mạng cũng cam” (dẫn theo Nguyễn Đình Thống, 2012: 188). Hoạt động cùng Nguyễn Văn Tạo có Dương Bạch Mai

và Nguyễn An Ninh. Dương Bạch Mai sau khi tham gia bãi khóa và bị đuổi khỏi Trường Chasseloup - Laubat đã sang Pháp du học và tốt nghiệp Cao đẳng Thương mại Đông Dương. Ở Pháp, Dương Bạch Mai tham gia Đảng Việt Nam Độc lập, Đảng Cộng sản Pháp, hoạt động cùng Nguyễn Văn Tạo; năm 1929, sang Liên Xô học Đại học Phương Đông cùng Bùi Công Trừng, Nguyễn Văn Trân, Trần Ngọc Danh, Hà Huy Tập (Nhiều tác giả, 2015: 320). Năm 1931, Dương Bạch Mai về nước hoạt động cùng nhóm Nguyễn Văn Tạo và Nguyễn An Ninh. Nguyễn Văn Nguyễn cũng bị buộc rời khỏi Trường Chasseloup - Laubat do tham gia bãi khóa. Năm 1928, Nguyễn Văn Nguyễn tham gia phong trào “vô sản hóa” của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tại Mỹ Tho. Năm 1930, ông trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương, hoạt động ở Bến Tre và làm chủ nhiệm tờ *Búa Liềm* của Tỉnh ủy (1931).

Thành phần Trotskyist có Tạ Thu Thâu, Hồ Hữu Tường, Trần Văn Thạch, Phan Văn Hùm..., và cũng sử dụng báo chí làm phương tiện tuyên truyền (báo *Đông Nai*).

Sau khi có bằng tú tài (1926) Tạ Thu Thâu sang Pháp du học. Tại Pháp, ông gia nhập Đảng Việt Nam Độc lập của Nguyễn Thế Truyền (thành lập năm 1926), Tạ Thu Thâu về Sài Gòn năm 1931 và được xem là thủ lĩnh của nhóm Trotskyist ở Việt Nam. Nhóm còn có Hồ Hữu Tường cũng từng là du học sinh. Năm 1932, ông bí mật in

báo *Tháng Mười* (cùng Đào Hưng Long, Huệ Minh), tuyên bố “trung thành” với kinh nghiệm của Cách mạng tháng Mười do Lênin và Trotsky “cùng lãnh đạo”, chống lại những người cộng sản Đông Dương mà họ gọi là những người theo Stalin. Cùng nhóm Trotskyist, nhưng giữa Hồ Hữu Tường và Tạ Thu Thâu có mâu thuẫn. Phan Văn Hùm có quan hệ với Nguyễn An Ninh, Mai Bạch Ngọc, Nguyễn Văn Bá... từ sớm; ông đã viết các cuốn sách *Ngồi tù Khám lớn*, *Biên chứng pháp phổ thông* (1936), *Nỗi lòng Đồ Chiểu* (1938). Còn Trần Văn Thạch là một nhà báo chuyên viết về đề tài nông dân và những bất công, áp bức tại các vùng thôn quê⁽²⁾.

Nhân vật đóng vai trò nòng cốt và kết nối các thành phần trong nhóm, cũng như kết nối nhóm với sự ủng hộ của quốc tế là Nguyễn An Ninh, người có ảnh hưởng tinh thần rất lớn đối với trí thức lúc bấy giờ (Hémery, 2005). Nguyễn An Ninh là người đã bàn bạc, trao đổi với Nguyễn Văn Tạo để cho ra tờ báo *La Lutte* với mục đích chuẩn bị cho việc vận động cho Sở Lao động trong cuộc tranh cử vào Hội đồng Thành phố Sài Gòn (1933), dẫn đến việc hình thành Nhóm La Lutte. Nguyễn An Ninh tự nhận mình là người trong nhóm La Lutte “không đứng dưới trướng của ai cả” (Trung tâm Nghiên cứu Quốc học, 2009: 798). Nhóm La Lutte ra đời và hoạt động từ năm 1933 đến năm 1937⁽³⁾ như là một sự kết hợp đầy sáng tạo của các thành phần trí thức Nam Kỳ, có thể

chia hoạt động của nhóm thành ba thời đoạn ngắn: 1933-1935: tích cực hoạt động và xác lập vai trò trong phong trào yêu nước; 1936: dẫn dắt phong trào Đông Dương đại hội tại Nam Kỳ; 1936-1937: mâu thuẫn, phân hóa và đấu tranh tư tưởng giữa các thành viên. Trong đó, những năm 1933-1935 là thời đoạn khởi đầu của nhóm trong nỗ lực thực hiện phương thức hoạt động công khai và tập hợp lực lượng trí thức với tư tưởng khác nhau cùng hoạt động trong một tổ chức. Đó là việc hợp tác giữa những người cộng sản Đệ tam và nhóm Trotskyist, và đây là một sáng tạo độc đáo của trí thức Nam Kỳ. Daniel Hémery (2005) (nhà sử học người Pháp) đã xem đây là “một liên minh đáng ngạc nhiên, dưới ảnh hưởng đạo đức của Nguyễn An Ninh, những trí thức trẻ, rất xuất chúng, đến từ những chân trời khác nhau”. Tuy nhiên, do những khác biệt về quan điểm, ngay từ khi bắt đầu hợp tác, họ phải cam kết không chỉ trích lẫn nhau, không được nêu lên những bất đồng giữa hai bên, nguyên tắc là các bài viết trên báo phải được cả hai bên đồng ý trước (Nhiều tác giả, 1988: 47). Bà Phương Lan (1974: 151) cho rằng tờ *La Lutte* (1933) là sự “nhân nhượng chính trị khéo léo” của Nguyễn An Ninh, Nguyễn Văn Tạo và Tạ Thu Thâu. Tuy hợp tác và có nguyên tắc thống nhất, nhưng đó là sự thống nhất đối với tính đại diện của báo *La Lutte*, còn bên ngoài, mỗi bên vẫn tích cực phát triển lực lượng của nhóm mình, đảng mình.

4. HOẠT ĐỘNG CỦA NHÓM LA LUTTE TRONG PHONG TRÀO CÁCH MẠNG CỦA TRÍ THỨC NAM KỲ

Gồm nhiều người giỏi, nhóm La Lutte hoạt động chính trị đa dạng và hiệu quả, đặc biệt dưới hình thức công khai như: báo chí, biểu tình, diễn thuyết và vận động nghị trường để đấu tranh cho dân sinh, dân chủ.

Hoạt động báo chí

La Lutte cũng là tên của một tờ báo, cơ quan ngôn luận của nhóm. Với những tuyên ngôn về chính trị, tờ *La Lutte* thực sự tấn công trực diện vào chế độ thực dân: “Chế độ thực dân chuyên quyền không chấp nhận cho người ta phê phán những sự lộng quyền và tội ác của nó” (số ngày 31/8/1935); “báo chí tiếng Nam bị thống trị nặng nề, hiếm khi nào dám lên tiếng phản đối, mà phản đối thì cũng rất nhỏ nhẹ. Không bao giờ họ dám phê phán những sai lầm, những sự lộng hành của giới cầm quyền. Bọn Robin và Pagè cũng luôn luôn được tán dương qua ngòi bút của bè lũ nịnh thần, những trí thức hay nửa trí thức có của, hãnh diện được các ông chủ ban cho tí chút ân sủng” (dẫn theo Hémerly, 2005).

Nhóm La Lutte cũng quan tâm tìm hiểu, đưa lên báo đời sống của các tầng lớp nhân dân để tố cáo chế độ thực dân, đòi quyền lợi cho người dân với các cây bút tiêu biểu như Nguyễn Văn Nguyễn, Trần Văn Thạch. Các bài ký sự như *Côn Lôn hòn đảo địa ngục*, *Tình trong tù* (Nguyễn Văn Nguyễn) hay bài tường thuật về cuộc

đình công của hơn 2.000 công nhân gồm Lái Thiêu, Bình Dương của Trần Văn Thạch đã phản ánh sự bất công của chính quyền và lên tiếng bảo vệ chính trị phạm và công nhân.

Sức ảnh hưởng chính trị của tờ *La Lutte* đã được nhiều người so sánh với tờ *La Travail* ở Hà Nội. Năm 1935, Julien Godart, Bộ trưởng thuộc Đảng Cấp tiến sang điều tra Đông Dương đã nhận xét: “Tôi phải nói lên ở đây ý kiến của tôi về những nhà báo, những trí thức mà tôi vừa kể. Đó là những thanh niên xuất bản tờ *Le Travail* ở Hà Nội và tờ *La Lutte* ở Sài Gòn, và tổ chức bên vực thợ thuyền. Báo của họ rất hay, tương phản hẳn với báo chí chánh trị Pháp ngữ mà trình độ quá thấp. Đó là những tờ báo chiến đấu, do những người trẻ tuổi đầy nhiệt huyết làm ra, khi họ bình luận về những xác thực đã làm cho người lao động bị thiệt thòi, thì họ không nương tay” (dẫn theo Nguyễn Đình Thống, 2012: 193). Năm 1935, Thống đốc Nam Kỳ viết về tờ *La Lutte*: “nó còn đe dọa phát triển trong giới cộng sự người bản địa làm việc trong các cơ quan hành chính và các xí nghiệp tư nhân”; ông ta cũng phát hiện ra “có sự cộng tác vô điều kiện của Chủ tịch Phòng Nông nghiệp với báo *La Lutte*” (Thống đốc Nam Kỳ, 1935). Phía cảnh sát thì nhận định “tất cả các báo bản địa đều hăng say bước vào cuộc chiến, theo sau tờ *La Lutte*” (Cảnh sát Đông Dương, 1936). Tuy có cường điệu nhưng nhận định này đã phản ánh không khí đấu tranh của các báo quốc ngữ ở Sài Gòn.

Đến số 63 ra ngày 7/12/1935, thực dân Pháp cho rằng báo *La Lutte* có tính chất phản loạn. Trong Công văn số 5245, ngày 27/12/1935, Thống đốc Nam Kỳ yêu cầu “tịch thu tờ báo nói trên bất cứ nơi nào nhìn thấy”, và “các biên bản về quyền sử dụng đã được lập, niêm phong và chuyển cho Chương lý Viện Kiểm sát để truy tố, nếu được, có thể truy tố những người phân phát, tàng trữ và bán tờ báo nói trên” (Thống đốc Nam Kỳ, 1935). Công điện số 1311-C cũng yêu cầu các đơn vị kiểm soát và thông báo cho Thống đốc tất cả các thư đến hoặc đi của bảy thành viên báo *La Lutte*, là Tạ Thu Thâu, Trần Văn Thạch, Nguyễn Văn Tạo, Dương Bạch Mai, Lê Văn Thủ, Phan Văn Hùm, Nguyễn An Ninh (Thống đốc Nam Kỳ, 1935).

Hoạt động biểu tình, diễn thuyết:

Các thành viên của nhóm *La Lutte* cũng trở thành những người đứng đầu trong các cuộc biểu tình đón rước các đại biểu quốc tế. Ngày 9/8/1933, Phái bộ phản đối chiến tranh đến Sài Gòn trên tàu André Lebon⁽⁴⁾. Tại buổi diễn thuyết, Trần Văn Thạch (Hội đồng Thành phố) phát biểu, cho rằng người An Nam không thể không chú ý đến vấn đề chiến tranh. Công văn số 2831-S ngày 23/8/1933 của Cảnh sát Nam Kỳ cũng đã báo cáo việc Nguyễn Văn Tạo và Trần Văn Thạch phát tán truyền đơn kêu gọi người lao động đấu tranh dưới lá cờ công nhân (Phạm Thị Huệ, 2013: 74).

Năm 1934, nhóm *La Lutte* liên tiếp gửi những yêu sách đến các phái đoàn

quốc tế sang Đông Dương. Tháng 2/1934, nhóm *La Lutte*⁽⁵⁾ phân công nhiệm vụ đón tiếp phái đoàn Quốc tế Cứu tế đỏ do Gabriel Péri dẫn đầu, và tổ chức biểu tình với nhiều thành phần trí thức Pháp, Việt. Cảnh sát Nam Kỳ phát hiện mối liên hệ giữa Đảng Cộng sản Đông Dương và nhóm *La Lutte* và gửi Thông tư số 867-S ngày 7/3/1934 thông tin cho Thống đốc: “Trần Văn Giàu đã gợi ý cho Nguyễn An Ninh nên dẫn phái đoàn (phái đoàn của Gabriel Péri sang Đông Dương năm 1934 - HBL) đến những nơi đã xảy ra các cuộc biểu tình trong năm 1930-1931” (Phạm Thị Huệ, 2013: 92-93). Mối quan hệ với Đảng Cộng sản Đông Dương cũng được bộc lộ rõ trong đợt bầu cử Hội đồng Thành phố năm 1935 và một số vấn đề về nhân sự của nhóm *La Lutte*, như sự xuất hiện của Nguyễn Văn Nguyễn và vai trò của Nguyễn Văn Trân (một cán bộ của Đảng Cộng sản Đông Dương tại miền Tây Nam Kỳ). Trong Công văn số 821C (20/8/1935) của Thống đốc gửi Toàn quyền Pháp nhận định: “các tên cộng sản đã hiểu rằng, họ đã vô ích khi thách thức luật pháp và các chiến thuật mới để đi đến đích mà họ theo đuổi với các tổ chức bí mật, là hoàn thành nhiệm vụ một cách yên bình dưới ngôi nhà pháp lý” (Thống đốc Nam Kỳ, 1935). Nhận định này có phần sai lệch so với chiến lược và phương pháp cách mạng linh hoạt mà Đảng Cộng sản Đông Dương vận dụng, tuy nhiên nó cũng cho thấy rằng người Pháp đã nhận ra sự kết hợp giữa công khai và bí mật trong các

hoạt động tranh đấu của người Việt Nam. Trong đó, hoạt động chính trị của nhóm La Lutte lúc bấy giờ vừa hăng hái, sôi nổi vừa có tính tổ chức chặt chẽ.

Hoạt động vận động nghị trường, tiêu biểu là cuộc vận động bầu cử Hội đồng Thành phố Sài Gòn (1933, 1935)

Lợi dụng những quy chế của xứ thuộc địa, nhóm La Lutte phát động phong trào đấu tranh công khai, hợp pháp thông qua các cuộc vận động nghị trường. Trường hợp cuộc vận động bầu cử Hội đồng Thành phố Sài Gòn năm 1933 và năm 1935, nhóm La Lutte đưa Nguyễn Văn Tạo, Tạ Thu Thâu, Trần Văn Thạch ứng cử.

Nguyễn An Ninh là người vận động tích cực cho nhóm trong cuộc bầu cử. Thông qua các bài viết, Nguyễn An Ninh kêu gọi tinh thần đấu tranh của nhân dân, chỉ ra quyền lợi và sức mạnh của nhân dân, đồng thời kêu gọi cử tri bỏ phiếu cho các thành viên của Sở Lao động. Trong cuộc bầu cử này, ông nêu hai ý tưởng cho thời kỳ mới của phong trào đấu tranh: “1. Chỉ có áp lực của đám đông quần chúng mới bắt buộc được nhà cầm quyền phải thực hiện những cải cách xã hội, và đám đông quần chúng này chúng ta cần phải kêu gọi họ đứng lên tranh đấu và tự tổ chức thành một lực lượng. 2. Những công việc công cộng ở cấp độ thành phố hay ở cấp độ của cả nước không phải chỉ liên quan đến những giới được ưu đãi, những giới trí thức và những giới nghiệp chủ. Giới thợ thuyền cũng phải được tham

gia vào đời sống chính trị” (Trung tâm Nghiên cứu Quốc học, 2003: 708). Nguyễn An Ninh giải thích: “tự sản là giai cấp có đặc quyền nên rất sợ phải tranh đấu. Họ sẵn sàng đầu hàng bất cứ lúc nào và trong khi ngoài miệng thề thốt bên vực anh em thì trong lòng họ đã nghĩ đến sự phản bội anh em rồi” (Trung tâm Nghiên cứu Quốc học, 2009: 721). Trong bài *Sự trung lập vô tư của báo chí là chuyện láo khoét* (số 2, ngày 29/4/1933), ông viết: “Khi một người thợ, từ trước đến nay chưa hề tiếp cận với chính trị, biểu lộ cảm tình của mình với liên danh những ứng cử viên lao động thì chúng ta thấy rõ là anh ta đã được thúc đẩy bởi bản năng giai cấp của anh ta. Cũng chính cái bản năng giai cấp đã thúc đẩy một Văn Trinh, một Nam Chức, một Diệp Văn Kỳ, một Nguyễn Phan Long chĩa mũi dùi tấn công của họ vào liên danh Nguyễn Văn Tạo” (Trung tâm Nghiên cứu Quốc học, 2009: 719). Đến khi Sở Lao động giành được thắng lợi, ông coi đây là sự trưởng thành và thắng lợi của giai cấp vô sản, “đánh tan ảo tưởng” vào giai cấp tư sản và các thành phần trung lưu có quyền lợi gắn với Pháp (Trung tâm Nghiên cứu Quốc học, 2009: 755).

Nguyễn Văn Tạo, người đắc cử (1933), ngay phiên họp đầu tiên của Hội đồng đã đưa ra ba chương trình hoạt động: 1. Đại xá chính trị phạm; 2. Cứu tế thất nghiệp; 3. Chống thuế thân (Trần Văn Giàu, Trần Bạch Đằng, Nguyễn Công Bình, 1998: 303).

Năm 1935, chính quyền thuộc địa tổ chức bầu cử Hội đồng Quản hạt Nam Kỳ, Nguyễn Văn Tạo, Dương Bạch Mai, Nguyễn Văn Nguyễn đã kêu gọi nhân dân phản đối Đảng Lập Hiến và các thế lực chính trị thân Pháp. Trong cuộc bầu cử Hội đồng Thành phố, Sở Lao động lại do Nguyễn Văn Tạo đứng đầu ra tranh cử. Bên cạnh Sở Lao động và Sở Lập hiến, thực dân Pháp đưa ra thêm Sở Thanh niên. Kết quả Sở Lao động có bốn người đắc cử: Nguyễn Văn Tạo, Dương Bạch Mai, Tạ Thu Thâu, Trần Văn Thạch. Sau đó, chính quyền thuộc địa lại lấy cớ để không công nhận Nguyễn Văn Tạo và Dương Bạch Mai. Sở Lao động chống án sang Paris. Nhà cầm quyền Paris ra quyết định bầu cử lại. Nguyễn Văn Tạo và Dương Bạch Mai tiếp tục được tín nhiệm.

Những cuộc đấu tranh nghị trường của nhóm - một phương thức đấu tranh mới, đã tác động mạnh đến phong trào chung của cách mạng Việt Nam, giành lại quyền và tiếng nói chính trị trong các “cơ quan dân biểu” cho đông đảo nhân dân, thúc đẩy nhân dân đứng cảm tiến lên trên con đường đấu tranh chống chế độ thuộc địa.

5. KẾT LUẬN

Sau một thời gian thất vọng với các nhóm trí thức mang tinh thần thỏa hiệp (như Đảng Lập Hiến), trí thức Nam Kỳ đã được động viên với những sự táo bạo của nhóm La Lutte. Những hoạt động đấu tranh vì dân sinh, dân chủ của nhóm đã góp phần thúc đẩy quần chúng Nam Kỳ nói chung, trí thức Nam Kỳ nói riêng tiến lên trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

Quá trình đến với lý tưởng cách mạng của những người trí thức trong nhóm tuy khác nhau, nhưng trong thời đoạn đầu mới thành lập (1933-1935) họ đã nhanh chóng trở thành một nhóm tiêu biểu với quan điểm chính trị rõ ràng, có khả năng tập hợp lực lượng lớn trong phong trào cách mạng Việt Nam tại Nam Kỳ. Nghiên cứu nhóm La Lutte trong thời đoạn đầu này có thể thấy nhiều bài học về thái độ và phương thức hoạt động cách mạng của trí thức, từ khả năng tổ chức các hoạt động chính trị đa dạng, hữu hiệu trong môi trường công khai, hợp pháp để tạo ảnh hưởng, thu hút sự ủng hộ của quần chúng đến khả năng kết hợp các quan điểm khác nhau, hướng đến mục tiêu cao nhất là giải phóng dân tộc và công bằng, bình đẳng xã hội. □

CHÚ THÍCH

⁽¹⁾ Như các báo: *Lao động*, *Cờ vô sản*, *Tiến lên*, *Người lao khổ*, *Chỉ đạo*, *Tạp chí Cộng sản*, *Lao tù tạp chí*... Ở Nam Kỳ có các tờ báo như: *Tiền phong* (*L'Avant Garde*), *Nhân dân* (*Le Peuple*), *Việt dân*, *Phổ thông*, *Lao động*, *Mới*, *Đông phương*, *Dân chúng*. Xứ ủy Nam Kỳ cũng xuất bản *Tạp chí Cộng sản* và ấn phẩm *Phổ thông Cộng sản từng thơ*, báo *Cờ đỏ* và hàng chục quyển sách nhỏ vào những ngày “kỷ niệm đỏ” hay có sự kiện quan trọng. Các cơ quan lãnh đạo địa phương cũng đều có báo: Chợ Lớn có *Nhà quê*, Mỹ Tho có *Nông dân*, Châu Đốc có *Bạn nghèo*, Sa Đéc có *Dân cày*, Bến Tre có *Tranh đấu*, Vàm Cỏ Đông có *Dân*

nghèo, tỉnh Long Xuyên - Châu Đốc - Rạch Giá - Hà Tiên gọi tắt là Long Châu Rạch Hà có *Cùng khổ*...

⁽²⁾ Nhóm Trotskyist còn có: Huỳnh Văn Phương (hoạt động tại Hà Nội trong tờ *Le Travail*), Lý Bình Huệ, Phan Văn Chánh, Hồ Văn Ngà, Trần Văn Ân, Trần Văn Chỉ.

⁽³⁾ Từ tháng 6/1937 đến năm 1939, *La Lutte* vẫn tồn tại nhưng không còn là của nhóm La Lutte với các thành phần như trước mà đơn thuần là tờ báo của thành phần Trotskyist. Sự rạn nứt mối quan hệ giữa các thành phần trong nhóm La Lutte xuất hiện từ năm 1936, khi giữa những người Đệ tam và Đệ tứ dần bộc lộ những khác biệt về quan điểm, phương thức hành động.

⁽⁴⁾ Phái bộ phản đối chiến tranh do Lord Marley (người Anh) chỉ huy và Vaillant Couturier (cựu Nghị viên Cộng sản Pháp, trạng sư), Dr. Marteaux, Poupy (kỹ sư). Buổi diễn thuyết của phái bộ diễn ra ngày 10/8 tại nhà hàng Perroquet.

⁽⁵⁾ Gồm Nguyễn Văn Tạo, Nguyễn An Ninh, Tạ Thu Thâu, Lê Văn Thử, Phan Văn Hùm, Lê Văn Hồ, Nguyễn Văn Lưỡng, Mai Huỳnh Hoa.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Bà Phương Lan. 1974. *Nhà cách mạng Tạ Thu Thâu 1906-1945*. Sài Gòn: Khai Trí xuất bản.
2. Ban chấp hành Đảng bộ TPHCM. 2014. *Lịch sử Đảng bộ TPHCM*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
3. Cảnh sát Đông Dương. 1936. “Thông tin về các hoạt động nổi loạn ở Nam Kỳ từ ngày 01 đến 30/11/1936”. Hồ sơ số IIA45/253. Phòng Thống đốc Nam Kỳ, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam. 1999. *Văn kiện Đảng toàn tập* - tập 3. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2000. *Văn kiện Đảng toàn tập* - tập 2, 6. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
6. Hémerly, Daniel. 2005. “A Saigon dans les années trente, un journal militant: ‘La Lutte’ (1933-1937)”. <http://virtual-saigon.net/Texts/Articles?ID=88>, truy cập ngày 18/8/2020.
7. Garraty, John A. 1986. *The Great Depression*. Publisher Harcourt: New York.
8. Nguyễn Đình Thống. 2012. *Trí thức Việt Nam trong tiến trình giải phóng dân tộc đầu thế kỷ XX (1900-1945)*. Đề tài nghiên cứu khoa học. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia TPHCM.
9. Nguyễn Văn Trung. 1963. *Chủ nghĩa thực dân Pháp ở Việt Nam - thực chất và huyền thoại*. Sài Gòn: Nam Sơn xuất bản.
10. Nhiều tác giả. 1988. *Nguyễn An Ninh*. TPHCM: Nxb. TPHCM.
11. Nhiều tác giả. 2015. *Một số nhân vật lịch sử đất phương Nam*. Hà Nội: Nxb. Hồng Đức.
12. Phạm Thị Huệ. 2013. *Phong trào dân tộc dân chủ ở Nam Kỳ 1930-1945 - nghiên cứu qua tài liệu lưu trữ*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
13. Phan Văn Hùm. 1934. “Nghề nhặt trình cảm thán”. *Báo Phụ nữ Tân văn*, số 247.

14. Thống đốc Nam Kỳ. 1935. “Công điện số 1311-C ngày 28/12/1935 của Thống đốc Nam Kỳ gửi về việc kiểm soát thư tín nhóm La Lutte”. Hồ sơ số IIA45/245. Phòng Thống đốc Nam Kỳ, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.
15. Thống đốc Nam Kỳ. 1935. “Công điện số 5245 ngày 27/12/1935 của Thống đốc Nam Kỳ về việc tịch thu báo La Lutte”. Hồ sơ số IIA45/245. Phòng Thống đốc Nam Kỳ, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.
16. Thống đốc Nam Kỳ. 1935. “Công điện số 541-C ngày 20/5/1936 của Thống đốc Nam Kỳ gửi Toàn quyền về việc truy tố nhóm La Lutte”. Hồ sơ số IIA45/245. Phòng Thống đốc Nam Kỳ, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.
17. Thống đốc Nam Kỳ. 1935. “Công văn số 821C ngày 20/8/1935 của Thống đốc gửi Toàn quyền”. Hồ sơ số IIA45/245. Phòng Thống đốc Nam Kỳ, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.
18. Thu Thủy, Nguyễn Quế, Nguyễn Quế Lâm. 2007. *Nguyễn Văn Tạo 1908-1970*. TPHCM: Nxb. Văn hóa Sài Gòn.
19. Trần Văn Giàu, Trần Bạch Đằng, Nguyễn Công Bình (chủ biên). 1998. *Địa chí văn hóa TPHCM, tập I - Lịch sử*. TPHCM: Nxb. TPHCM.
20. Trung tâm Nghiên cứu Quốc học. 2009. *Nguyễn An Ninh - tác phẩm*. Hà Nội: Nxb. Văn học.